

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2024/HSST
Ngày: 31-05- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đặng Văn Thuận
- Bà Ngô Thị Ân

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2024/HSST, ngày 10 tháng 05 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2024/QĐXXST-HS, ngày 20/05/2024 đối với bị cáo:

Bùi Như L; sinh ngày: 14/07/1989; tại: Xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn H; con bà: Nguyễn Thị L1; Có vợ là Bùi Thị T và 01 con sinh năm 2012; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 21/3/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 21/3/2013; Ngày 10/12/2015 bị Tòa án nhân dân TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 15/8/2016; Ngày 29/6/2017 bị Tòa án nhân dân TP. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 7 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 12/5/2023. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2024 đến ngày 02/02/2024, sau đó bị tạm giam từ ngày 02/02/2024 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa;

* Người làm chứng:

- Anh Bùi Văn D, sinh năm: 1994; Địa chỉ: Nông Trường T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm: 1986; Địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 24/01/2024, Tổ công tác của Công an huyện T phối hợp với Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh T, Công an xã T tiến hành tuần tra, kiểm soát, đảm bảo an ninh trật tự trên tuyến đường H đoạn qua Nông trường T thuộc địa phận xã T, huyện T phát hiện 01 xe ô tô TOYOTA VIOS, màu vàng nâu, BKS 36A-782.36 có biểu hiện nghi vấn nên đã dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra đã phát hiện, bắt quả tang Bùi Như L, sinh năm 1989, trú tại thôn Q, xã T, huyện T, Thanh Hóa đang cất giấu trong lòng bàn tay trái 01 gói giấy màu trắng xanh, kích thước khoảng (2x3)cm, bên trong chứa chất bột màu trắng. Tại chỗ L khai nhận gói giấy chứa chất bột màu trắng là ma túy L vừa mua được ở phố S, huyện Y, tỉnh Hòa Bình với giá 1.000.000đ về để sử dụng và bán cho người nghiện kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong toàn bộ tang vật để điều tra theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Như L khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy, nên tối ngày 24/01/2024 L đã thuê xe taxi BKS 36A-782.36 do anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1986, trú tại thôn Q, xã T, huyện T, Thanh Hóa điều khiển đi sang huyện Y, tỉnh Hòa Bình, để tìm mua ma túy về sử dụng và có ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Khi đi, L có rủ thêm Trịnh Văn D1, sinh năm 1994, trú tại Nông trường T, xã T, huyện T, Thanh Hóa đi chơi cùng để có người nói chuyện trên đường. Trong suốt quá trình đi, L không nói với anh D1 và anh H1 việc L đi mua ma túy. Khi đến khu vực phố S, huyện Y, tỉnh Hòa Bình, L bảo anh D1 xuống xe, đứng đợi ở đầu đường H, rồi để lái xe taxi chở L đi tiếp đến khu vực chợ P, huyện Y, tỉnh Hòa Bình thì dừng xe, L xuống xe đi bộ một mình khoảng 50 mét thì gặp một người đàn ông tự xưng tên là Đ, L trao đổi và mua của người này 1.000.000 đồng (một triệu đồng) được 01 gói ma túy gói trong mẫu giấy màu trắng - xanh. L cầm gói ma túy vừa mua được ở tay trái rồi quay lại chỗ xe taxi mà anh H1 đang đợi, sau đó nói với anh H1 quay xe lại đón anh D1 rồi quay về xã T. Khi anh H1 điều khiển xe đi đến khu vực Nông trường T thì bị tổ công tác Công an huyện T phối hợp với Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh T, Công an xã T quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy như đã nêu ở trên.

Tại bản kết luận giám định số 429/KL-KTHS ngày 29/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Chất bột màu trắng trong 01 gói giấy màu trắng xanh kích thước (2x3)cm thu giữ của Bùi Như L có khối lượng là 0,461g ma túy, loại Heroine.

Quá trình điều tra, thu thập tài liệu nhân thân của Bùi Như L xác định Bùi Như L có 03 tiền án về các tội Trộm cắp tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma túy. Trong đó, bản án ngày 29/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xác

định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp Tái phạm nguy hiểm nên đã áp dụng điểm p khoản 2 điều 194 BLHS năm 1999 xử phạt L 7 năm 6 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đến ngày 12/5/2023 L chấp hành xong bản án. Do đó, lần phạm tội này Bùi Như L tiếp tục phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đối với người đã bán số ma túy cho Bùi Như L vào ngày 24/01/2024, do bị can khai do lần đầu mua ma túy của người này, vào ban đêm, không có ánh sáng, người bán ma túy giấu mặt, nên L không xác định được tên, địa chỉ, không nhớ đặc điểm nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án. Đối với Nguyễn Văn H1 là người lái xe taxi mà L thuê và Trịnh Văn D1 là người đi cùng Bùi Như L đến huyện Y, tỉnh Hòa Bình, quá trình điều tra xác định cả hai người không biết việc L đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định H1 và D1 không vi phạm pháp luật.

Kết quả xác minh điều kiện kinh tế, thu nhập của bị can Bùi Như L xác định L hiện tại không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản chung, tài sản riêng.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 gói giấy màu trắng xanh kích thước (02x 03)cm bên trong chứa chất bột màu trắng, kết quả giám định là ma túy loại Heroine. Sau giám định, cơ quan giám định đã hoàn lại mẫu vật giám định gồm: Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,409g chất bột màu trắng đựng trong 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng K công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh T1, Phạm Thanh H2 và các hình dấu của phòng K Công an tỉnh T.

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, cũ, đã qua sử dụng, bên trong có thẻ sim số thuê bao 0369946768.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS, màu vàng nâu, BKS 36A -782.36.

Đối với chiếc xe ô tô TOYOTA VIOS, màu vàng nâu, BKS 36A -782.36 đã thu giữ của anh Nguyễn Văn H1, quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra quyết định trả lại tài sản cho anh Nguyễn Văn H1.

Các vật chứng còn lại sẽ được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKSTT, ngày 24/04/2024, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện T, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Bùi Như L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Bùi Như L từ 09 năm tù đến 10 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ.

Kết quả xác minh về tài sản thu nhập, xác định hiện tại bị cáo không có tài sản và thu nhập không đáng kể nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS), tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động.

Phản tranh tụng tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn nhận tội, không có ý kiến tranh luận với kiểm sát viên; Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Xuất phát từ động cơ vụ lợi và nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, nên vào tối ngày ngày 24/01/2024, Bùi Như L đã thực hiện hành vi mua 01 gói ma túy loại Heroine, khối lượng 0,461g tại khu vực chợ P huyện Y, tỉnh Hòa Bình với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán cho người nghiện kiếm lời. Đến 20 giờ 30 phút ngày 24/01/2024, khi xe ô tô chở L về đến đoạn qua Nông trường T, xã T, huyện T thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang. Tại bản kết luận giám định số 429/KL-KTHS ngày 29/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Chất bột màu trắng trong 01 gói giấy màu trắng xanh kích thước (2x3)cm thu giữ của Bùi Như L có khối lượng là 0,461g ma túy, loại Heroine. Tại bản án ngày 29/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp Tái phạm nguy hiểm nên đã áp dụng điểm p khoản 2 điều 194 BLHS năm 1999 xử phạt L 7 năm 6 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đến ngày 12/5/2023 L chấp hành xong bản án. Do đó, lần phạm tội này Bùi Như L tiếp tục phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm”. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Bùi Như L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo

quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các tình tiết này cần được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4]. Về tính chất của vụ án: Đây là vụ án mua bán trái phép chất ma túy có tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn là nguyên nhân, điều kiện dẫn đến các vi phạm và tội phạm khác trong xã hội, làm mất trật tự, trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian và xử lý bị cáo hình phạt nghiêm khắc mới đủ cải tạo bị cáo thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[5]. Về người bán ma túy cho Bùi Như L, L khai không quen biết, không rõ danh tính, nhân thân, đặc điểm nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

[6]. Về hình phạt tiền bổ sung: Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập, xác định hiện tại bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[7]. Về vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Như L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Như L 09 (Chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ ngày 24/01/2024.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,409g chất bột màu trắng đựng trong 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng K công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh T1, Phạm Thanh H2 và các hình dấu của phòng K Công an tỉnh T.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Như L 01 Điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, cũ, đã qua sử dụng, bên trong có thẻ sim số thuê bao 0369946768.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/5/2024 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T và chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành)

Về án phí: Áp dụng Điều 136 bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Bùi Như L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thạch Thành;
- Đội THAHS công an Thạch Thành;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Văn Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Lưu Đình Tâm

Quách Hà Vĩnh

Bùi Văn Hải

